

Số: 425 /QĐ-MN14

Tân Bình, ngày 22 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 11433/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc điều chỉnh, phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023;;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế hoạch quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện phân bổ bổ sung ngân sách Nhà nước năm 2023 của trường Mầm Non 14 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, ...



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Phương Thảo

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON 14 QUẬN TÂN BÌNH**

Chương: 627

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo quyết định số: 523/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND quận Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(118.919.000)
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	(118.919.000)
3.1	Kinh phí tạm phân bổ dự toán chi thường xuyên giao tự chủ vào dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ do chưa phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP)	61.916.000
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	61.916.000
	10% tiết kiệm chi thường xuyên	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-180.835.000
	Miễn, giảm học phí; tổ chức học 2 buổi/ngày	0
	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	0
	Chính sách hỗ trợ giáo viên Mầm non theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND và nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND	20.922.000
	Chính sách thu hút Giáo viên Mầm non theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND	18.350.000
	Phụ cấp thêm giờ	0
	Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho năm học 2022-2023 theo Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND	0
	Hỗ trợ kinh phí cho hợp đồng bảo vệ, phục vụ, kế toán: 5 hợp đồng x mức lương tối thiểu vùng x 12 tháng	0
	Trợ cấp Tết, phúc lợi các ngày lễ trong năm, tiền trang phục: 7 triệu đồng/biên chế có mặt tại thời điểm tháng 8/2022	0
	Giáo viên chưa tuyển	-220.107.000
3.3	Nguồn cải cách tiền lương	-
	- Cân đối từ nguồn của đơn vị	-
	- Phân bổ bổ sung	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	



